TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1264**/2019/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 06 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 808/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Tài L**, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: ấp Hòa Thành, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ tạm trú: tổ 41B, khu phố 8, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Mạch Phước K**, sinh năm 1991.

Địa chỉ thường trú: ấp Hòa Thành, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ tạm trú: tổ 41B, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Tài L và ông Mạch Phước K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Tài L và ông Mạch Phước K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Mạch Gia N, sinh ngày 04/3/2015. Ly hôn cả hai thỏa thuận giao cháu Mạch Gia N cho bà Đỗ Thị Tài L

trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Mạch Phước K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà L ông K trình bày không có, không đặt ra xem xét.

- Về án phí HNGĐ: Bà Đỗ Thị Tài L tự nguyện nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng và đồng ý nộp thay ông Mạch Phước K 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004676 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa. Bà K đã nộp xong án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- UBND xã H, huyện C,
Tỉnh Trà Vinh.
- Lưu hồ sơ.

Loan Trần Hải Yến